TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SƠN H
TỈNH PHÚ YÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2019/KDTM-ST
Ngày : 17/7/2019
V/v tranh chấp *"Hợp đồng tín dụng"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN HÒA TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Cử

2. Ông Đinh Văn Hùng

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nay Y Sưa, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Hòa tham gia phiên tòa*: Bà Đoàn Thị Nhiệm – Kiểm sát viên.

Vào lúc 08 giờ 00 phút ngày 17 tháng 7 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Hòa tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 02/2019/TLST-KDTM ngày 12 tháng 3 năm 2019 về việc tranh chấp *"Hợp đồng tín dụng"*

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2019/QĐST-KDTM ngày 14 tháng 6 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2019/QĐST-KDTM ngày 01 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng nông nghiệp & phát triển nông thôn Việt Nam *(sau đây gọi tắt là Ngân hàng)*

Địa chỉ: 02 Láng H, quận Ba Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Đinh Xuân Tr; Chức vụ: Trưởng Phòng kế hoạch và kinh doanh của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Sơn H, tỉnh Phú Yên *(Theo văn bản ủy quyền số 47 ngày 17/7/2019 của Phó giám đốc phụ trách Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Sơn H)*. Ông Đinh

Xuân Tr có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Vợ chồng ông Phan Thanh L, sinh năm 1983 bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1984.

Địa chỉ: thôn Nguyên A, xã Sơn Ng, huyện Sơn H, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 12/3/2019 và quá trình tham gia tố tụng đại diện nguyên đơn trình bày như sau:

- Ngày 02/8/2016, Ngân hàng với ông Phan Thanh L ký hợp đồng tín dụng số 01/HĐTD. Theo hợp đồng tín dụng này thì Ngân hàng cho ông Phan Thanh L vay số tiền 150.000.000 đồng *(Một trăm năm mươi triệu đồng)*; thời hạn vay: 36 tháng kể từ ngày ký hợp đồng; mục đích vay: xây dựng nhà ở; lãi suất vay 10%/năm; phương thức trả theo kỳ: ngày 02/8/2017 trả 20.000.000 đồng; ngày 02/8/2018 trả 30.000.000 đồng; ngày 02/8/2019 trả 100.000.000 đồng.

- Ngày 18/10/2016, giữa Ngân hàng với ông Phan Thanh L ký tiếp hợp đồng tín dụng số 01/HĐTD. Theo hợp đồng tín dụng này thì Ngân hàng cho ông Phan Thanh L vay số tiền 50.000.000 đồng *(Năm mươi triệu đồng)*; thời hạn vay: 36 tháng; mục đích vay: chăn nuôi bò; lãi suất vay 10%/năm; phương thức trả theo kỳ: ngày 18/10/2018 trả 20.000.000 đồng; ngày 18/10/2019 trả 30.000.000 đồng.

Để bảo đảm tiền vay vợ chồng bị đơn ông Phan Thanh L bà Nguyễn Thị Ng đã thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất cho Ngân hàng theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 01 ngày 02/8/2016 được chứng thực của Ủy ban nhân dân xã Sơn Ng, huyện Sơn H và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm, cụ thể tài sản bảo đảm: Quyền sử dụng đất ở tại thửa đất số 687 tờ bản đồ 86 diện tích 144m^2 tọa lạc tại thôn Nguyên A, xã Sơn Ng, huyện Sơn H, tỉnh Phú Yên đã được Ủy ban nhân dân huyện Sơn H cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BR856318 ngày 24/4/2015 cho vợ chồng ông Phan Thanh L bà Nguyễn Thị Ng và trên đất có 01 nhà ở xây cấp 4, mái ngói; diện tích xây dựng: 40m^2

Kể từ khi nhận tiền vay đến nay, bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, đã vi phạm hợp đồng tín dụng. Tính đến ngày 12/3/2019 nợ gốc và lãi phát sinh của hai khoản vay trên là 258.000.000 đồng *(trong đó: Tiền gốc: 200.000.000 đồng và tiền lãi: 58.000.000 đồng).* Nay Ngân hàng yêu cầu bị đơn phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ dứt điểm số tiền trên, trường hợp đến hạn thực hiện nghĩa vụ trả nợ mà bị đơn không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ của mình thì Ngân hàng được quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Bị đơn vợ chồng ông Phan Thanh L bà Nguyễn Thị Ng: Tòa án nhân dân huyện Sơn H đã niêm yết, thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng các văn bản tố tụng nhưng luôn vắng mặt.

Tòa án nhân dân huyện Sơn H, tỉnh Phú Yên đã tiến hành hòa giải nhưng không được.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án buộc bị đơn phải trả đủ một lần dứt điểm số tiền 278.090.000 đồng *(trong đó: Hợp đồng tín dụng ngày* 02/8/2016 *thì tiền gốc: 150.000.000 đồng, tiền lãi: 59.771.000 đồng và Hợp đồng tín dụng ngày 18/10/2016 thì tiền gốc 50.000.000 đồng, tiền lãi 18.319.000 đồng).*

- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý, giải quyết, xét xử vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo quy định pháp luật tố tụng; Việc cấp, tống đạt các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát cùng cấp và người tham gia tố tụng đúng theo quy định. Nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định về quyền, nghĩa vụ và nội quy phiên tòa. Bị đơn đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn trả đủ một lần số tiền 278.090.000 đồng *(trong đó: Hợp đồng tín dụng ngày* 02/8/2016 *thì tiền gốc: 150.000.000 đồng, tiền lãi: 59.771.000 đồng và Hợp đồng tín dụng ngày 18/10/2016 thì tiền gốc 50.000.000 đồng, tiền lãi 18.319.000 đồng)* cho nguyên đơn, trường hợp đến hạn thực hiện nghĩa vụ trả nợ mà bị đơn không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ của mình thì Ngân hàng được quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận của đương sự tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng bị đơn vợ chồng ông Phan Thanh L bà Nguyễn Thị Ng vẫn vắng mặt không rõ lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu buộc bị đơn trả số tiền gốc và lãi phát sinh tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 278.090.000 đồng của nguyên đơn Ngân hàng: Căn cứ vào các tài liệu có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định các hợp đồng tín dụng và các khế ước nhận nợ giữa Ngân hàng và bị đơn đều do hai bên ký kết

hoàn toàn tự nguyện, đúng pháp luật nên đã phát sinh hiệu lực kể từ ngày ký kết. Các hợp đồng tín dụng này quy định phương thức trả nợ, lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn nhưng cho đến nay bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ khi đến hạn là đã vi phạm thỏa thuận giữa các bên, vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay được quy định tại Điều 474 Bộ luật dân sự 2005 và nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả nợ là đúng quy định tại Điều 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng. Đối chiếu yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả số tiền gốc và lãi đến ngày xét xử sơ thẩm 278.090.000 đồng là có căn cứ nên được chấp nhận, buộc bị đơn phải thanh toán một lần dứt điểm số tiền 278.090.000 đồng *(trong đó: Hợp đồng tín dụng ngày* 02/8/2016 *thì tiền gốc: 150.000.000 đồng, tiền lãi: 59.771.000 đồng và Hợp đồng tín dụng ngày 18/10/2016 thì tiền gốc 50.000.000 đồng, tiền lãi 18.319.000 đồng).*

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc xử lý tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ: Hội đồng xét xử xét thấy hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 01 ngày 02/8/2016 được thực hiện theo đúng trình tự thủ tục pháp luật nên đã phát sinh hiệu lực pháp luật. Tại Điều 4 của hợp đồng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 01 ngày 02/8/2016 các bên thỏa thuận: *"Đến hạn thực hiện nghĩa vụ mà bên vay không thực hiện hoặc không đúng nghĩa vụ trả nợ"*. Do đó Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu được quyền xử lý tài sản thế chấp của nguyên đơn trong trường hợp bị đơn không thực hiện hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ của mình.

[4] Về án phí: Căn cứ khoản 3 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc nguyên đơn vợ chồng ông Phan Thanh L bà Nguyễn Thị Ng phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 278.090.000 đồng x 5% = 13.904.000 đồng. Hoàn lại tiền án phí cho nguyên đơn Ngân hàng đã nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 16 Điều 4, Điều 91, 95 Luật tổ chức tín dụng. Điều 474 Bộ luật dân sự 2005.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.

2. Buộc bị đơn vợ chồng ông Phan Thanh L bà Nguyễn Thị Ng có nghĩa vụ trả đủ một lần số tiền 278.090.000 đồng phát sinh từ các hợp đồng tín dụng *(trong đó: Hợp đồng tín dụng ngày* 02/8/2016 *thì tiền gốc: 150.000.000 đồng, tiền lãi:*

59.771.000 đồng và Hợp đồng tín dụng ngày 18/10/2016 thì tiền gốc 50.000.000 đồng, tiền lãi 18.319.000 đồng). Kể từ ngày 18/7/2019, bị đơn vợ chồng ông Phan Thanh L bà Nguyễn Thị Ng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi phát sinh từ các hợp đồng tín dụng theo lãi suất tại các hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết.

Trường hợp đến hạn thực hiện nghĩa vụ trả nợ mà bị đơn không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì nguyên đơn được quyền xử lý tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ, cụ thể: Quyền sử dụng đất ở tại thửa đất số 687 tờ bản đồ 86 diện tích 144m^2 tọa lạc tại thôn Nguyên A, xã Sơn Ng, huyện Sơn H, tỉnh Phú Yên đã được Ủy ban nhân dân huyện Sơn H cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BR856318 ngày 24/4/2015 cho vợ chồng ông Phan Thanh L bà Nguyễn Thị Ng và trên đất có 01 nhà ở xây cấp 4, mái ngói; diện tích xây dựng: 40m^2

3. Về án phí: Buộc bị đơn vợ chồng ông Phan Thanh L bà Nguyễn Thị Ng phải chịu tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm 13.904.000 đồng. Trả lại tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm cho nguyên đơn Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam 6.100.000 đồng, đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009593 ngày 04/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sơn Hòa.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND H.Sơn Hòa;
- Chi cục THADS huyện Sơn Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu Tòa Sơn Hòa và Hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Minh Tâm

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Cử **Đinh Văn Hùng** **Lê Minh Tâm**